TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
**TRUNG TÂM DỰ BÁO**
**KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TVHN-259 /DBQG

*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2024*

# BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

## I. Diễn biến xu thế thủy văn

### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

#### 1.1. Lưu vực sông Thao

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.

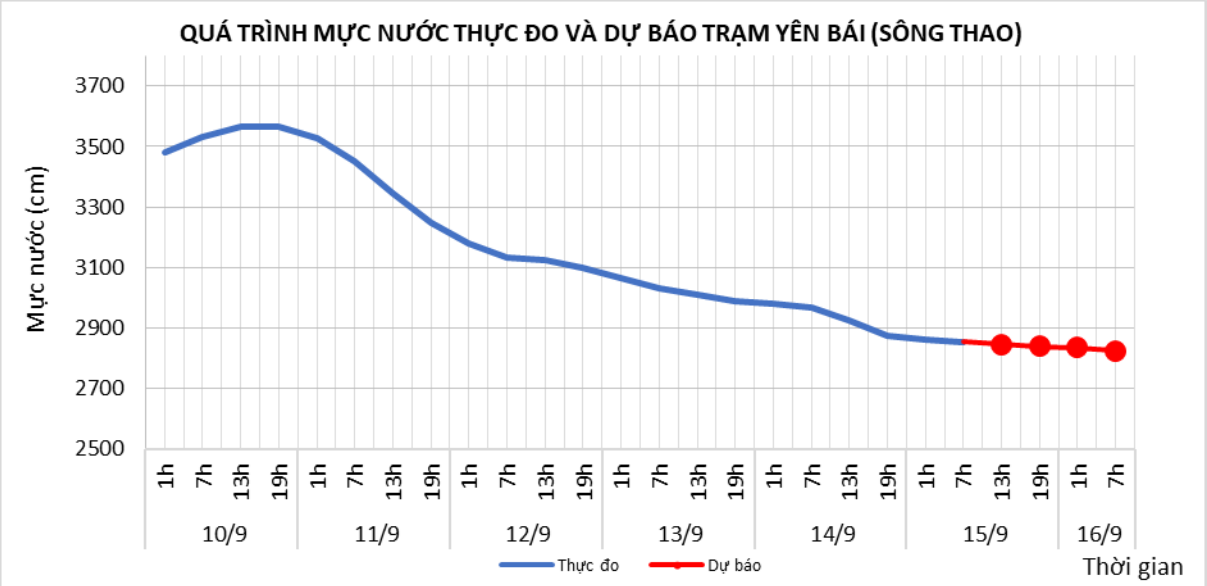


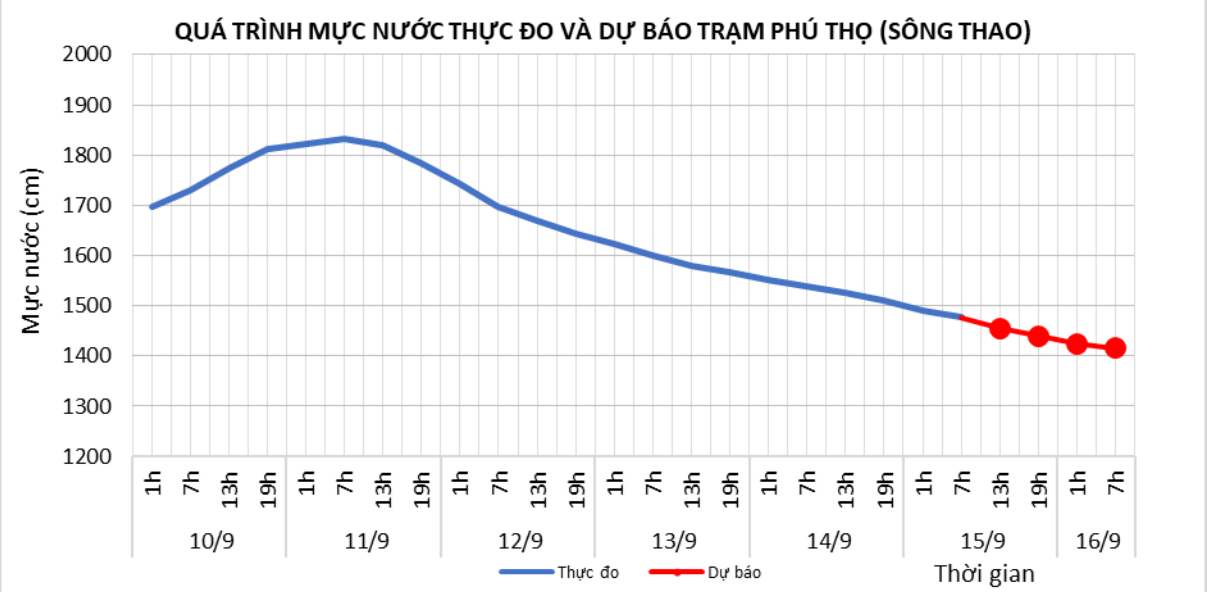

### 1.2. Lưu vực sông Lô

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước tại Tuyên Quang,Vụ Quang đang xuống nhanh.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước tại Tuyên Quang,Vụ Quang tiếp tục xuống và biến đổi theo điều tiết các hồ tuyến trên. (còn 2 cửa xả đáy hồ Tuyên Quang, 2 xả mặt hồ Thác Bà)

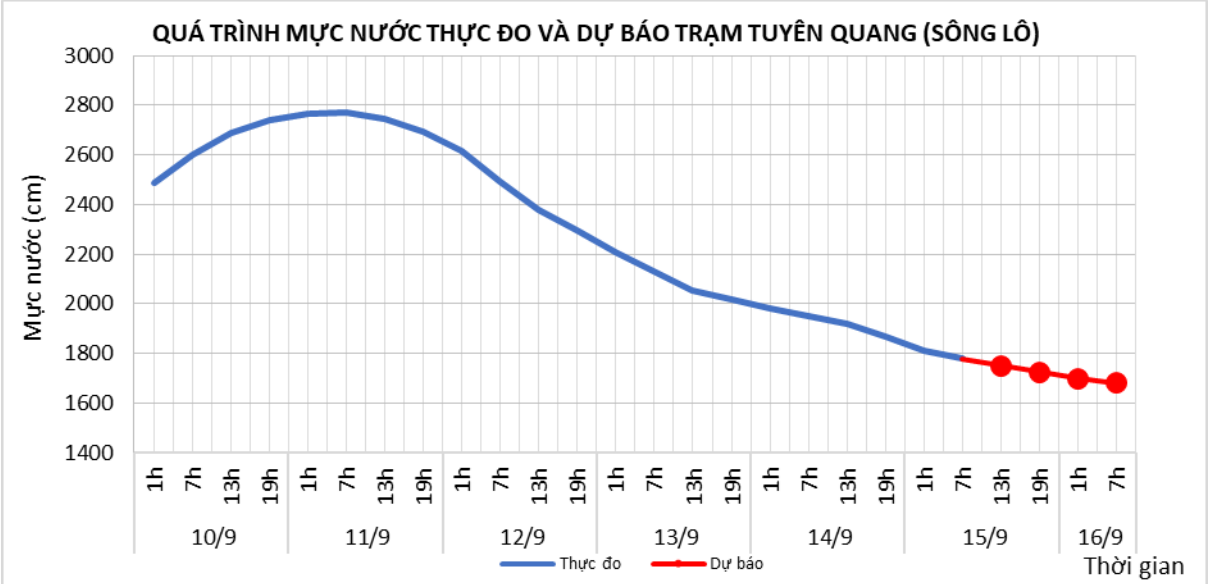


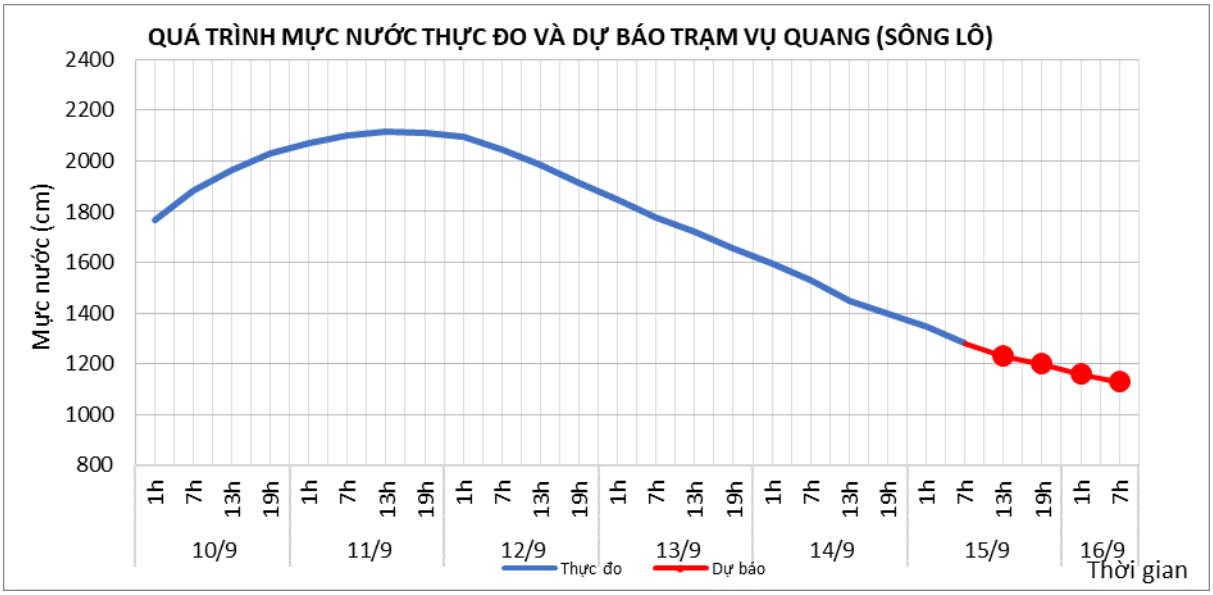


## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

### 2.1 Lưu vực sông Đà

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tăng do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 3

*b. Dự báo, cảnh báo*

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên với xu thế giảm

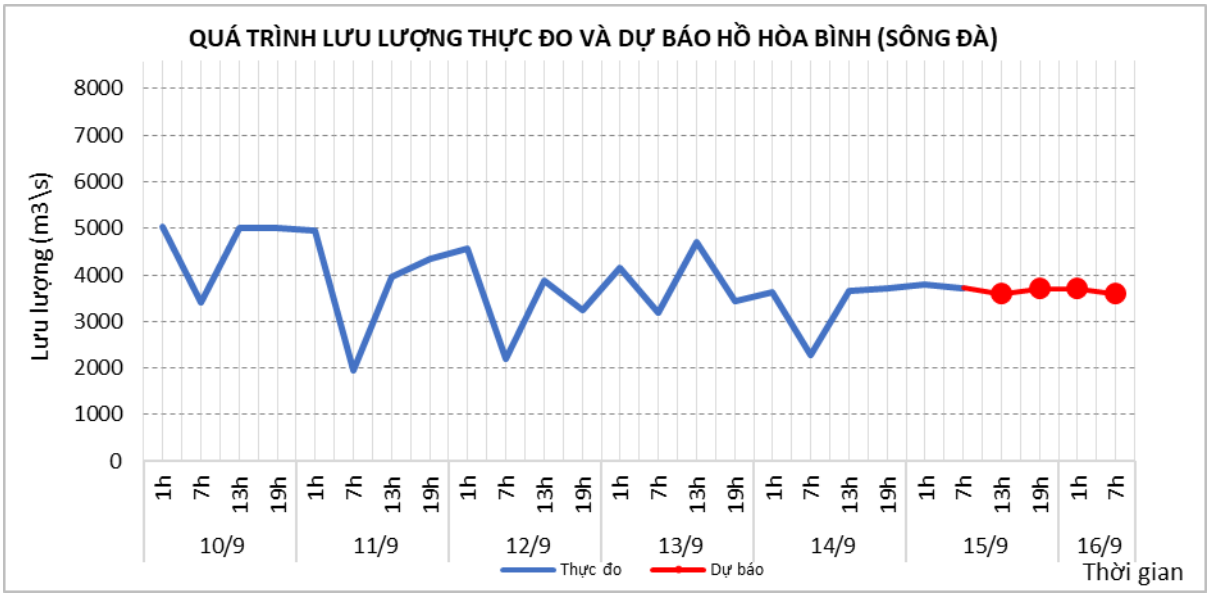


## 2.2. Lưu vực sông Cầu

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang xuống, lúc 07h/15/9 là 6,23m (dưới BĐ3 0,07m).

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống, đến 7h/16/9 có khả năng ở mức 5,40m (trên BĐ2 0,10m).

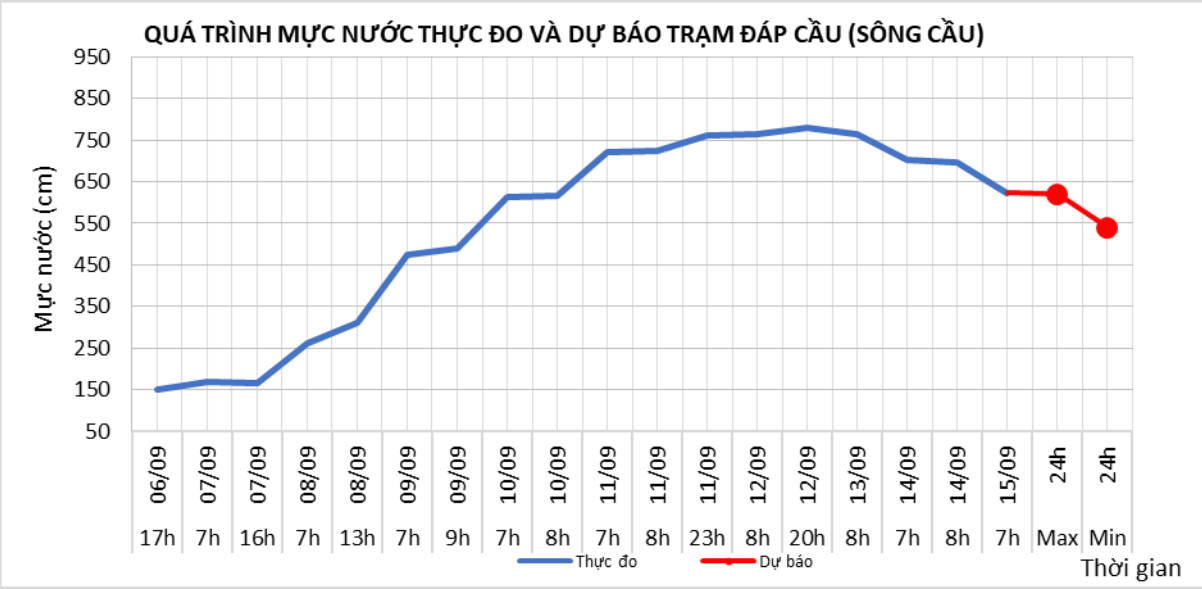


## 2.3. Lưu vực sông Thương

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Thương đang xuống, lúc 7h ngày 15/9 tại Phủ Lạng Thương là 5,81m (dưới BĐ3 0,49m).

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống, đến 7h/16/9 có khả năng ở mức 5,25 m (dưới BĐ2 0,05m).

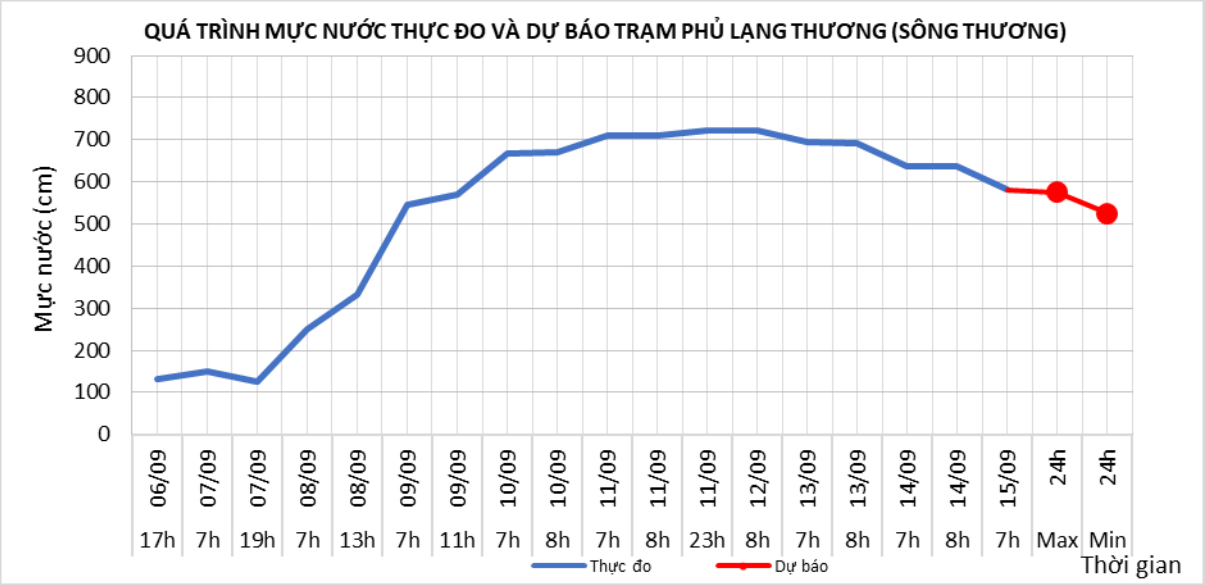


## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu sông Lục Nam tại Lục Nam đang xuống, lúc 7h/15/9 tại Lục Nam là 4,89m (dưới BĐ2 0,41m).

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Lục Nam tiếp tục xuống. Đến 7h/16/9, tại Lục Nam có khả năng ở mức 4,10m (dưới BĐ1 là 0,20m).

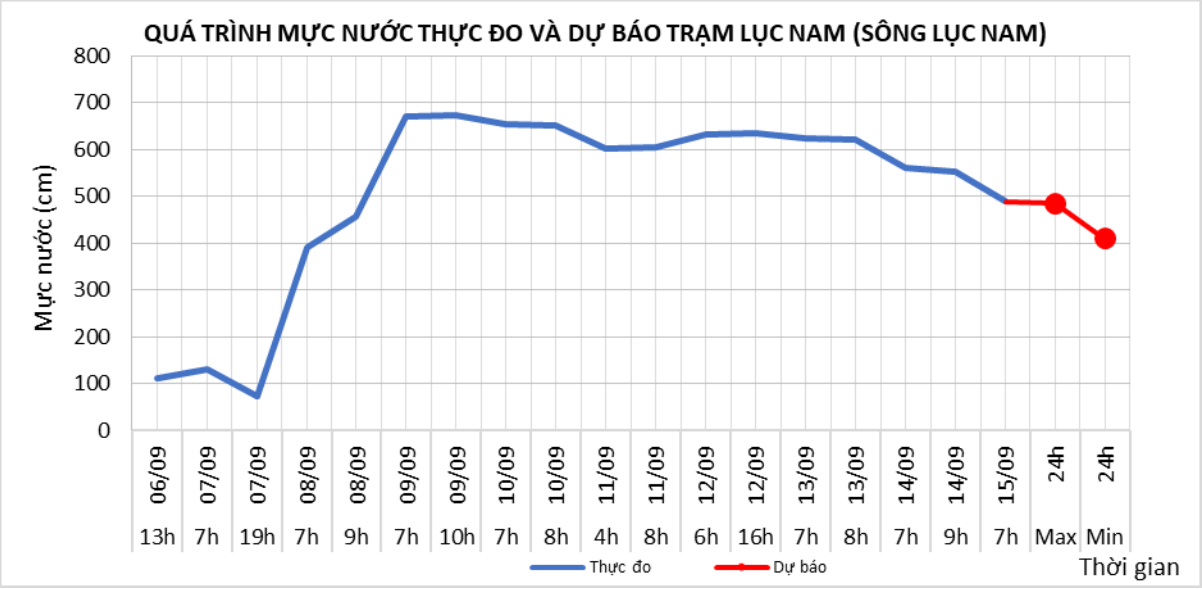


## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang xuống. Lúc 7h/15/9 tại Phả Lại là 4,66m (dưới BĐ2 0,34m).

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục xuống dưới mức BĐ1. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại có khả năng xuống mức 3,45m (dưới BĐ1).

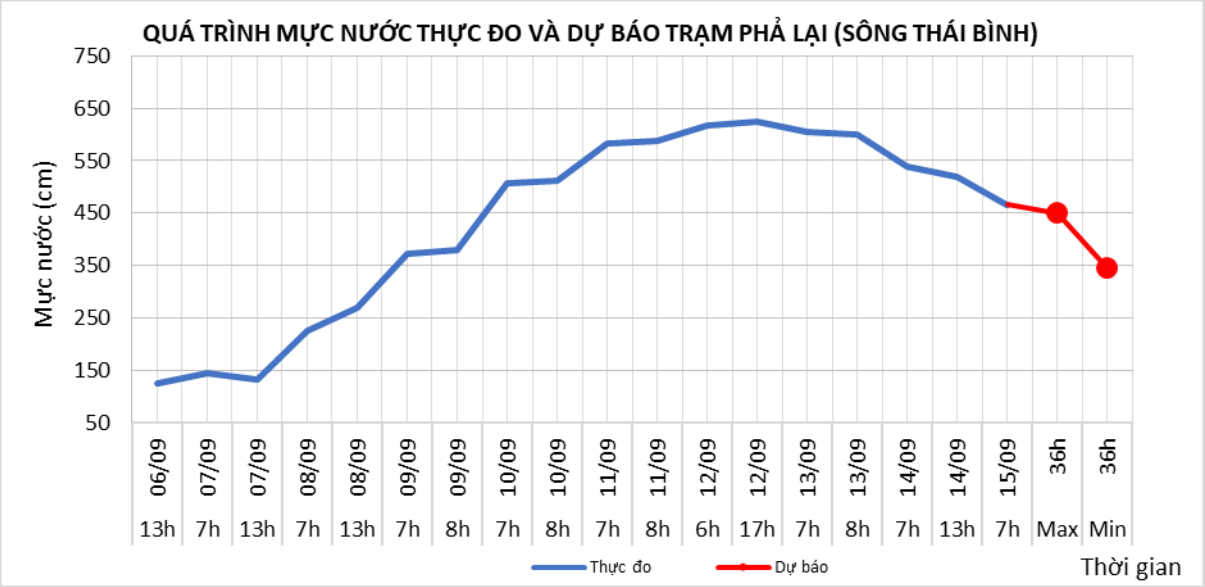


## 2.6. Lưu vực sông Hồng

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang xuống. Mực nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/15/09 là 7,16m dưới BĐ1 là 2,34m hiện đang xuống nhanh.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục xuống. Đến 7h/17/9 mực nước tại Hà Nội có khả năng xuống mức 5,0m.

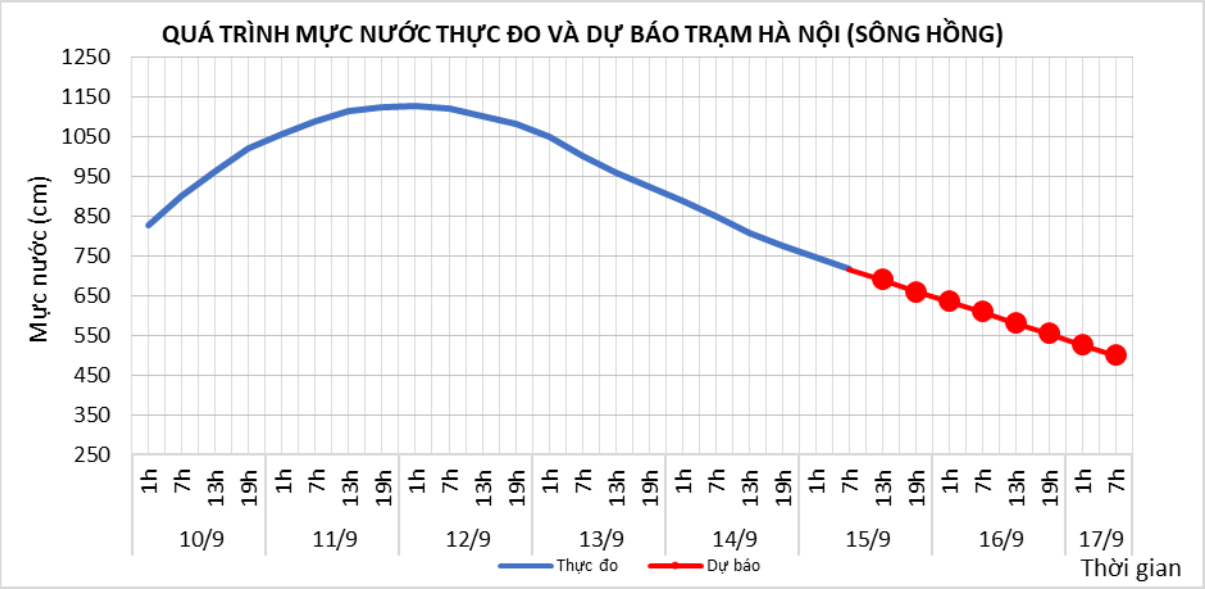


## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Bôi đang xuống, mực nước sông Hoàng Long tại Bến Đế đang xuống chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Bôi tiếp tục xuống, mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đế sẽ tiếp tục xuống chậm.

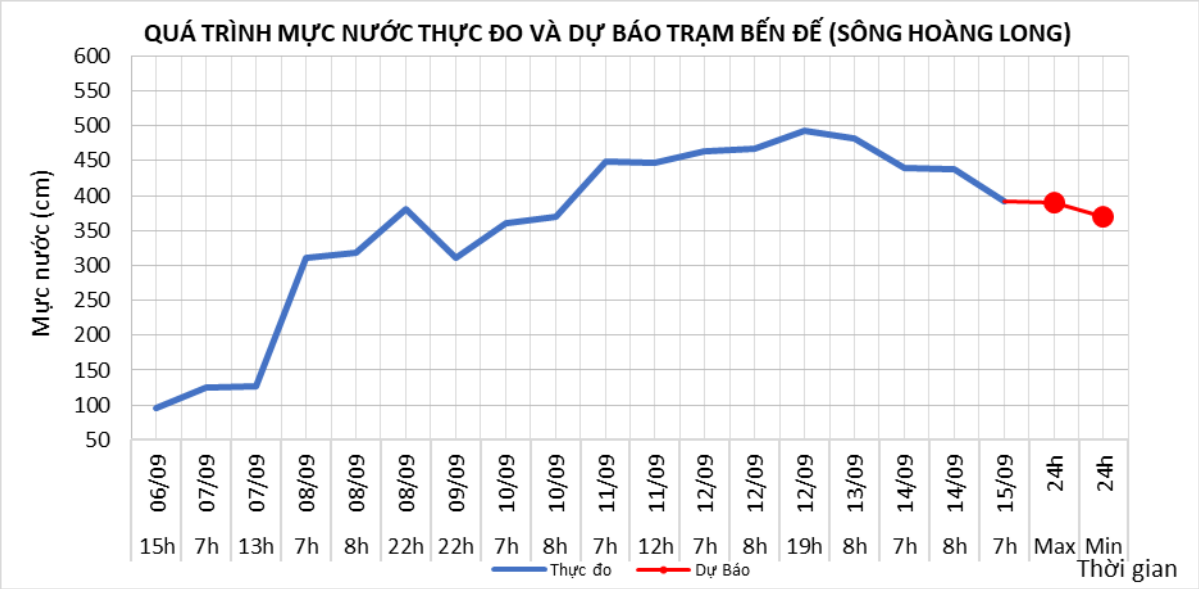


## 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

### 3.1. Lưu vực sông Mã

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trung, thượng lưu đang xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.

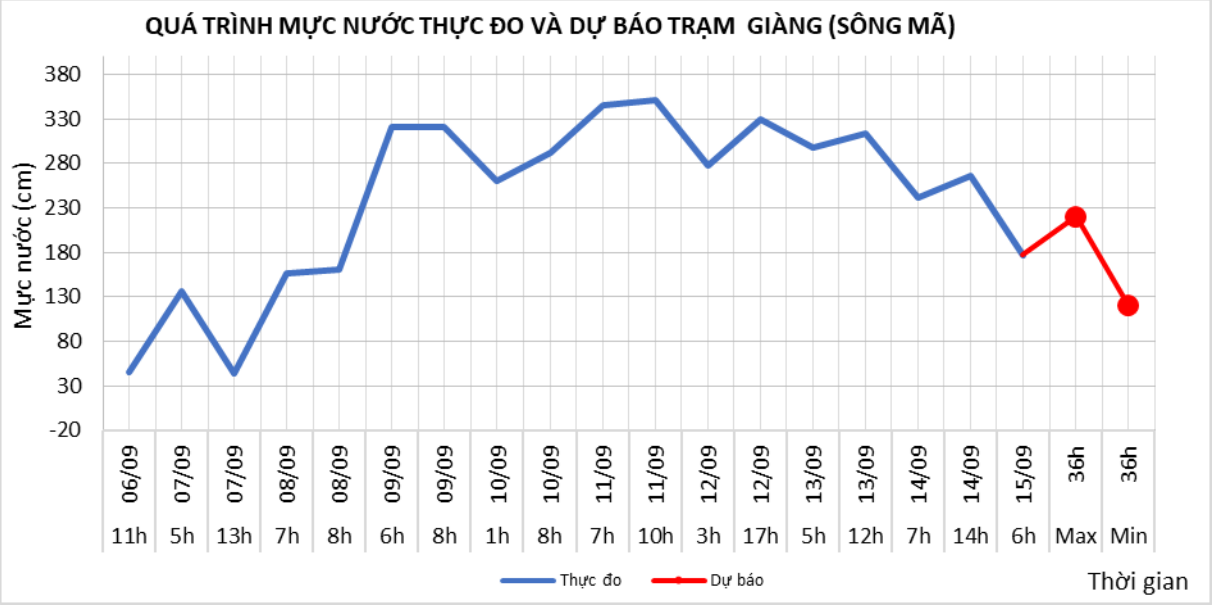


### 3.2. Lưu vực sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu đang xuống

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu tiếp tục  xuống.

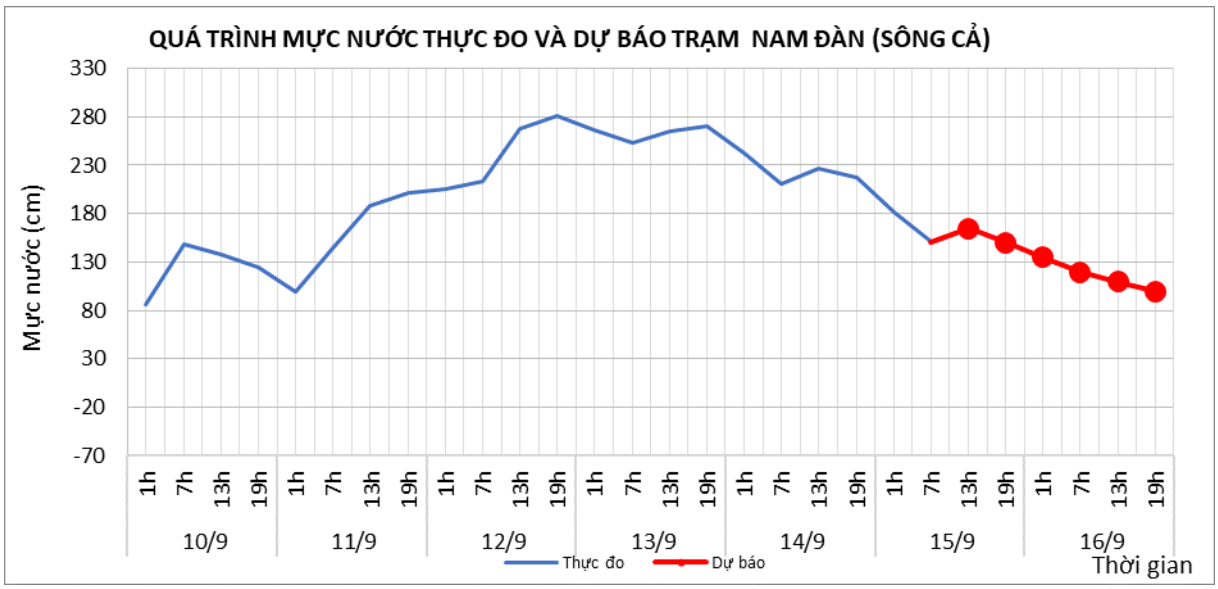


### 3.3. Lưu vực sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

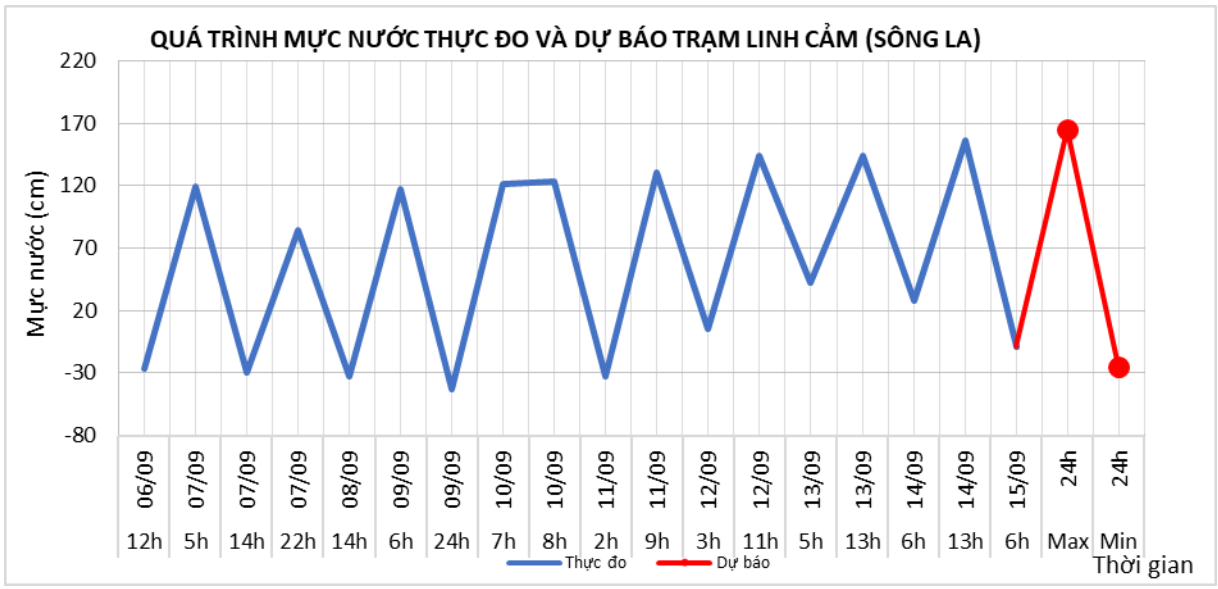


### 3.4. Các sông khác

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức sông Bưởi đang xuống. Mực nước lúc 7h/15/9, tại Kim Tân 10,56m, trên BĐ1 0,06m

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Bưởi tại Kim Tân tiếp tục xuống, đến sáng mai xuống dưới BĐ1.

## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

### 4.1. Lưu vực sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

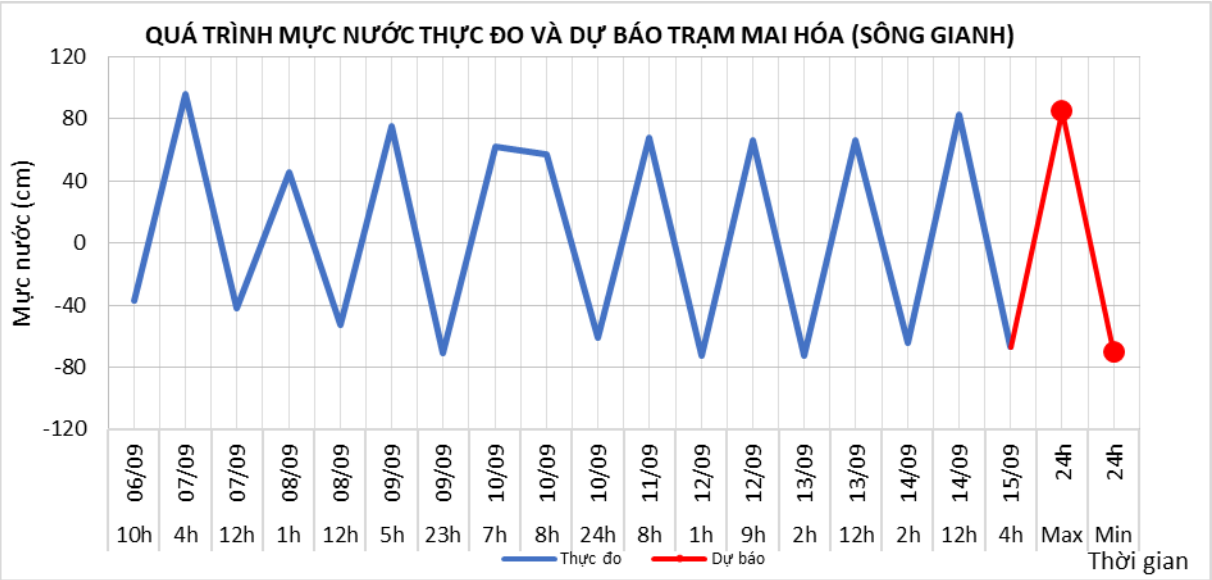


### 4.2. Lưu vực sông Hương

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

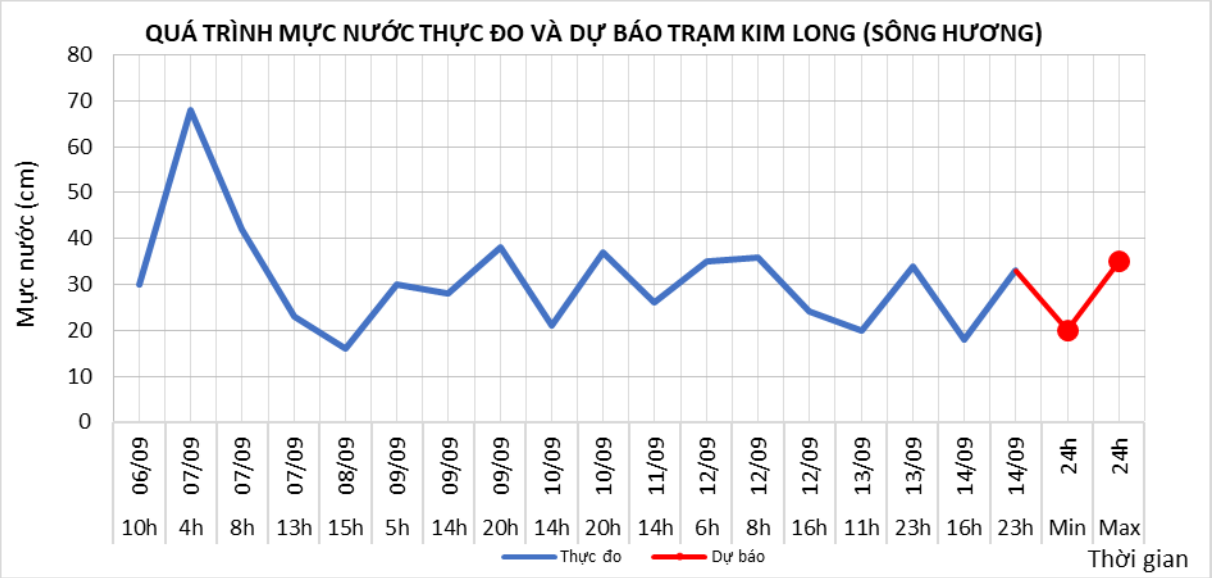


### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

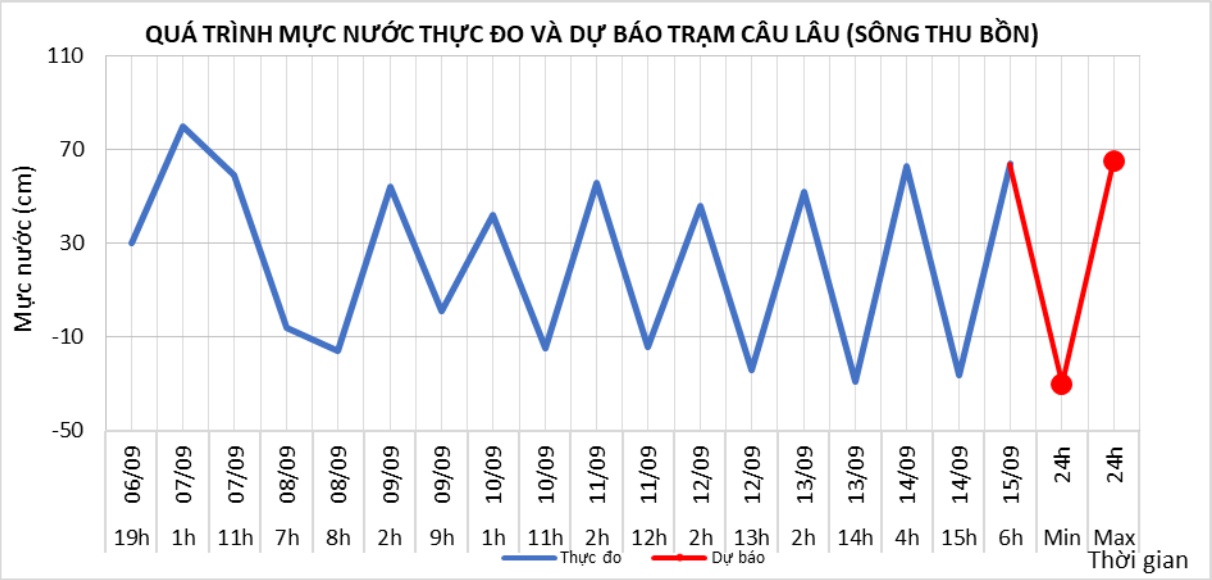


### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Trà Khúc có dao động

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Trà Khúc có dao động

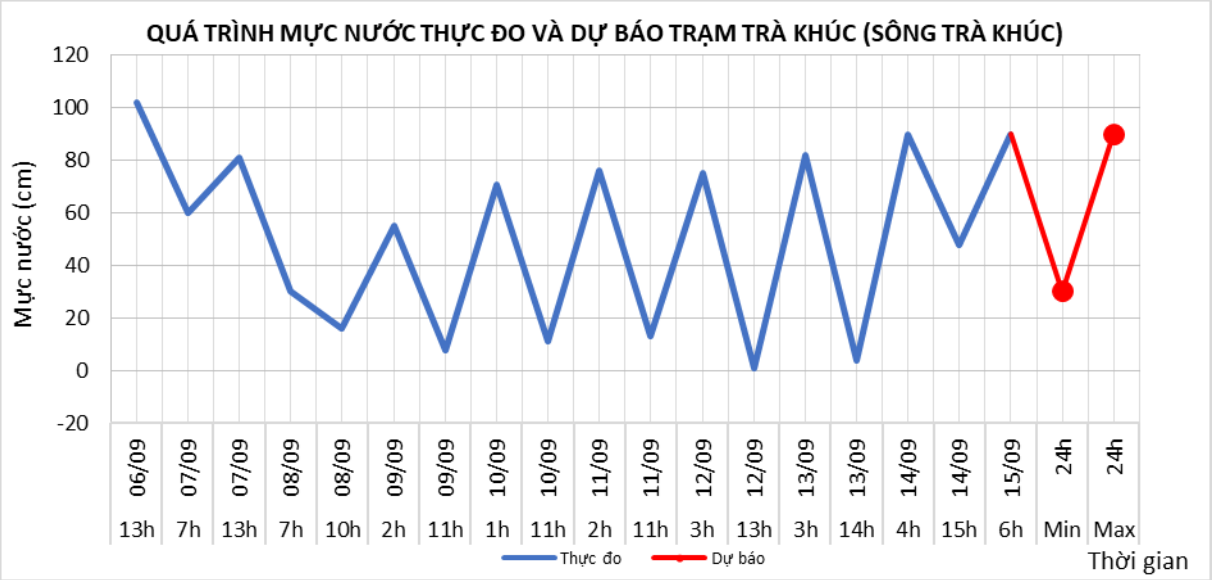


## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

### 5.1. Lưu vực sông Kôn

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

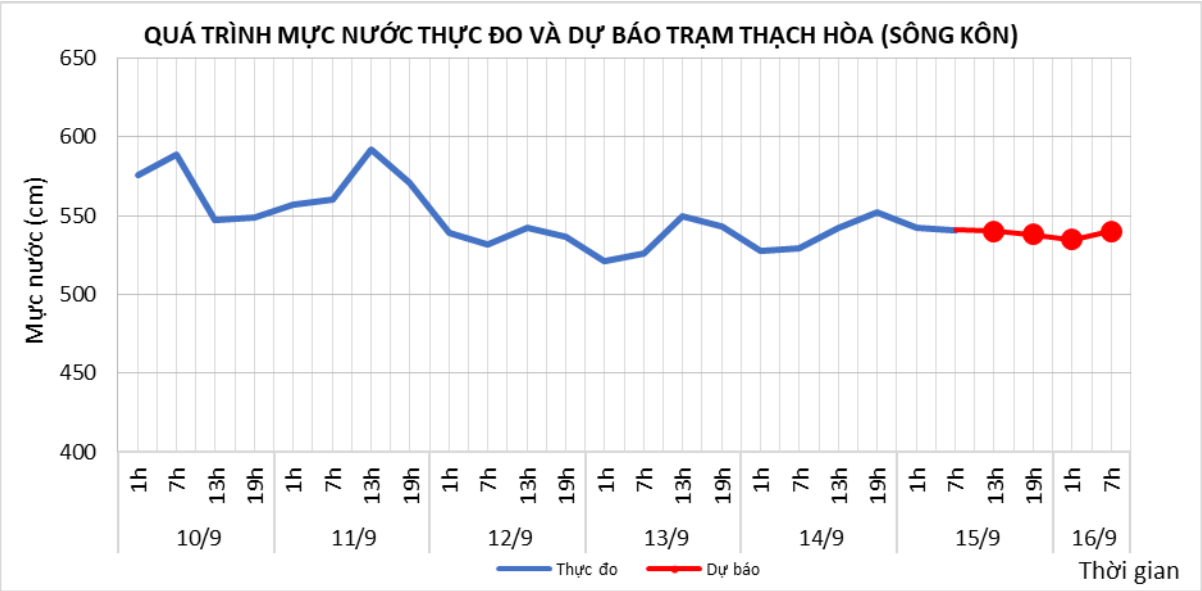


**5.2. Lưu vực sông Ba**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

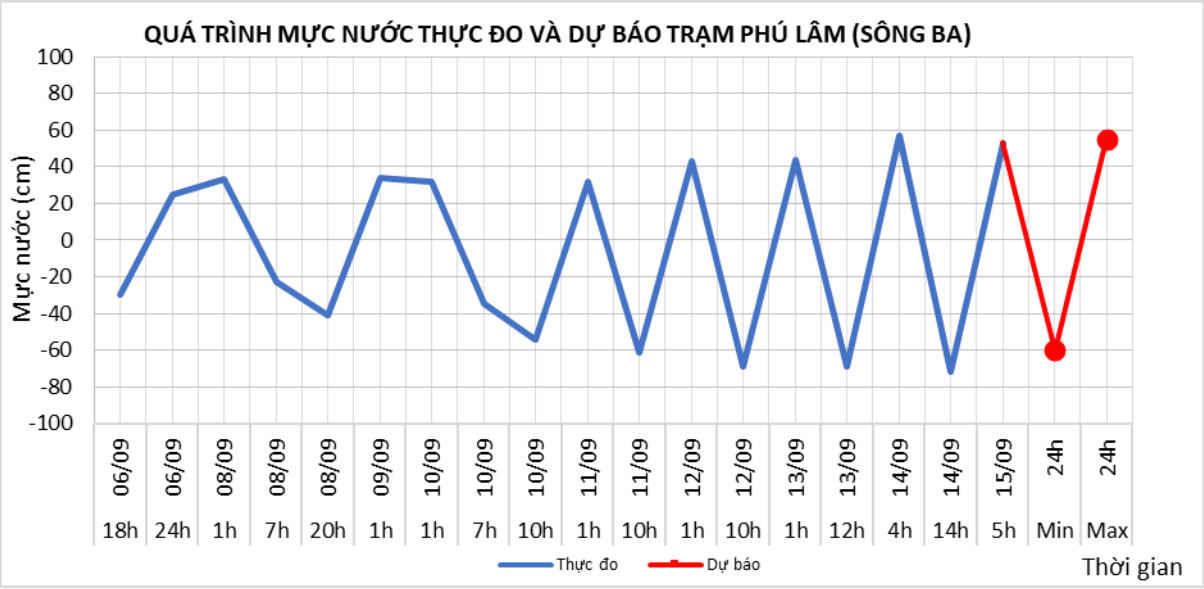


**6. Khu vực Tây Nguyên**

**6.1. Lưu vực sông Sê San**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Đăkbla dao động, các sông khác dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

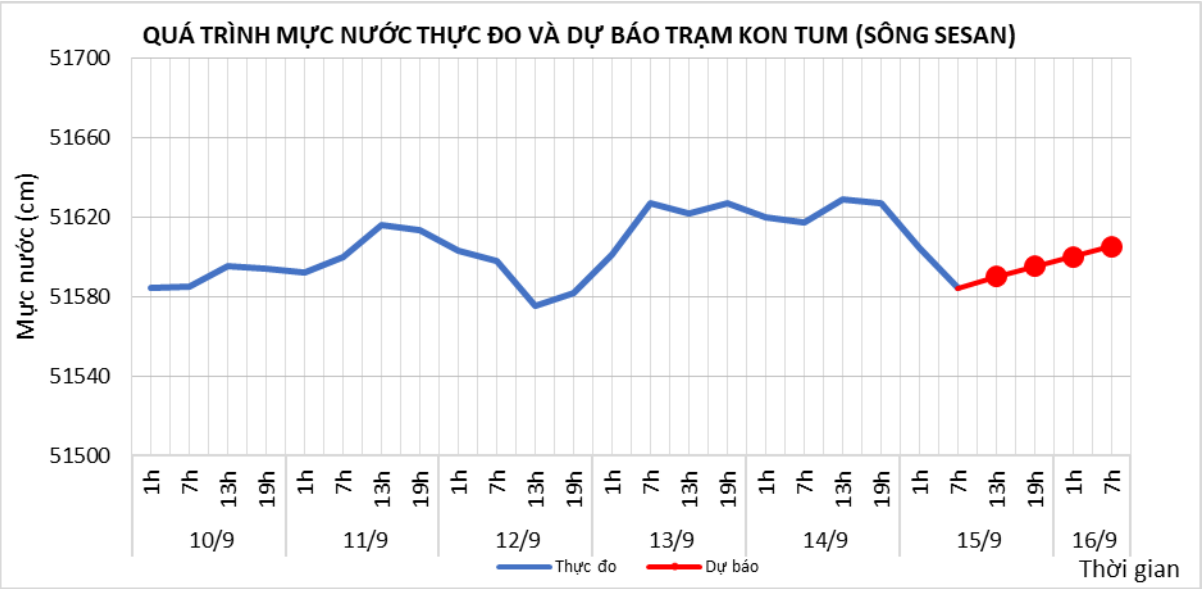


## 6.2. Lưu vực sông Srêpốk

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mực nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.

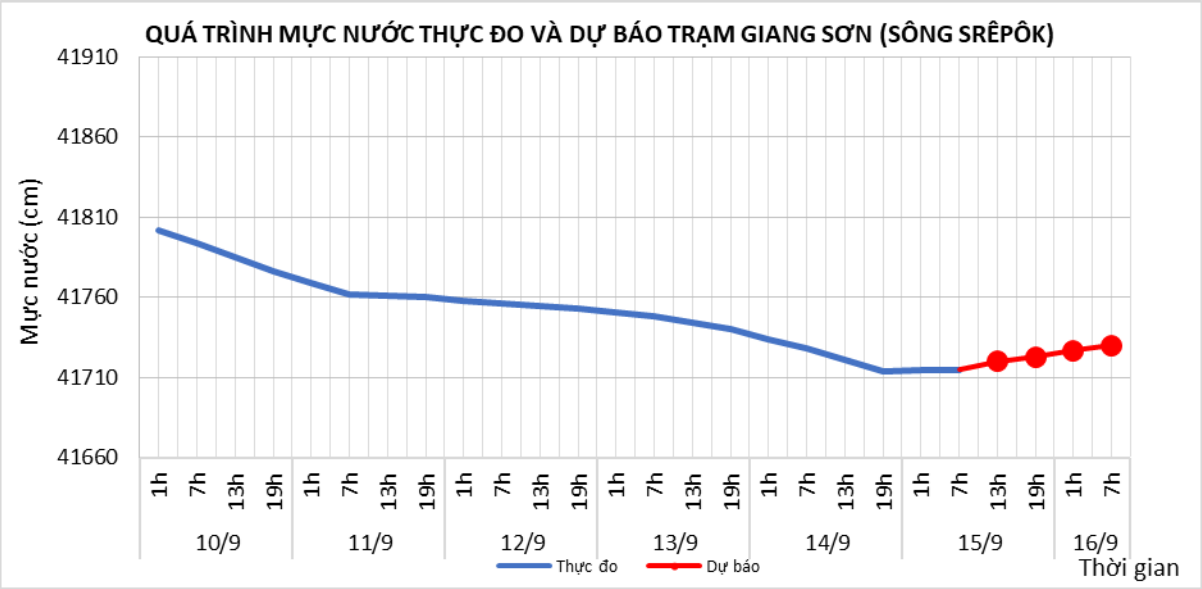


## 6.3. Các sông khác

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

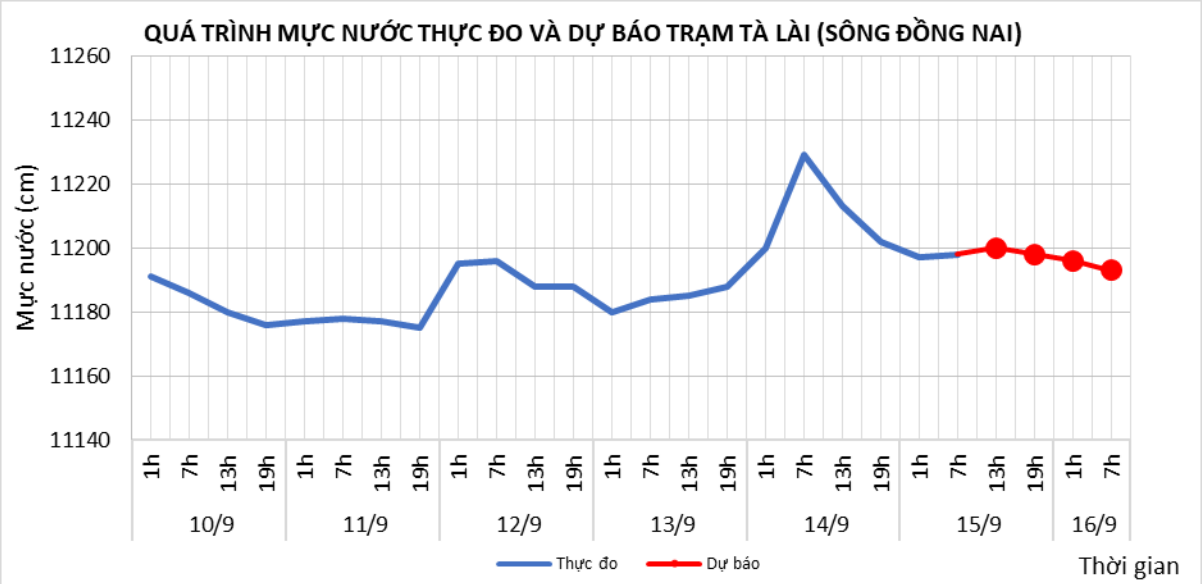


### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 14/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,29m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,20m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên nhanh theo triều. Đến ngày 19/9, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,90m, tại Châu Đốc ở mức 2,75m; các trạm hạ lưu có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.

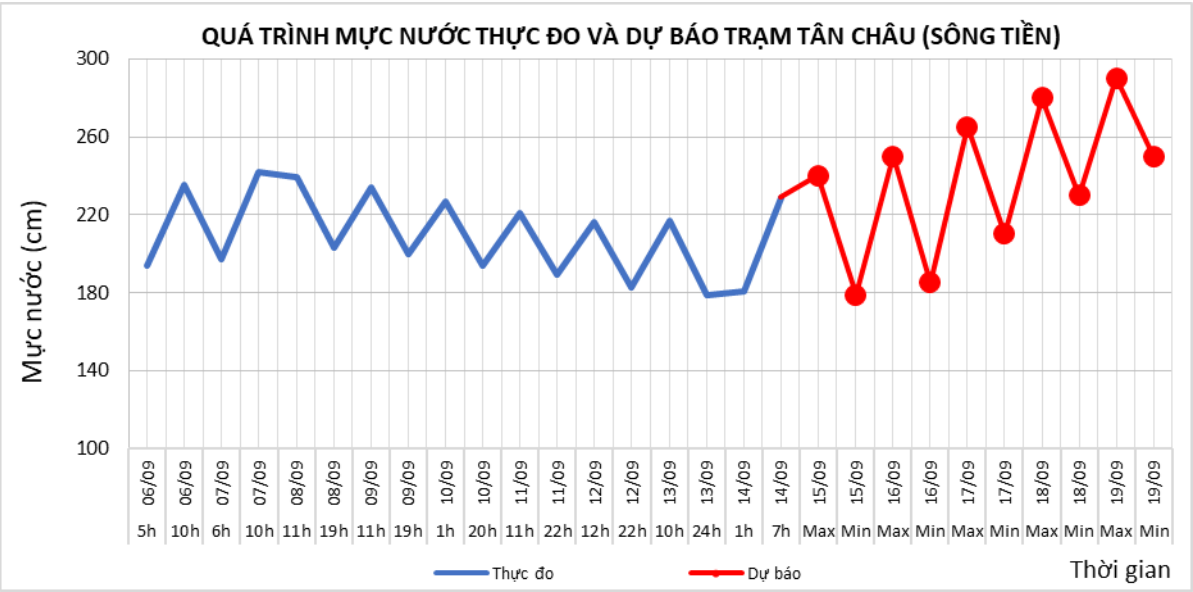

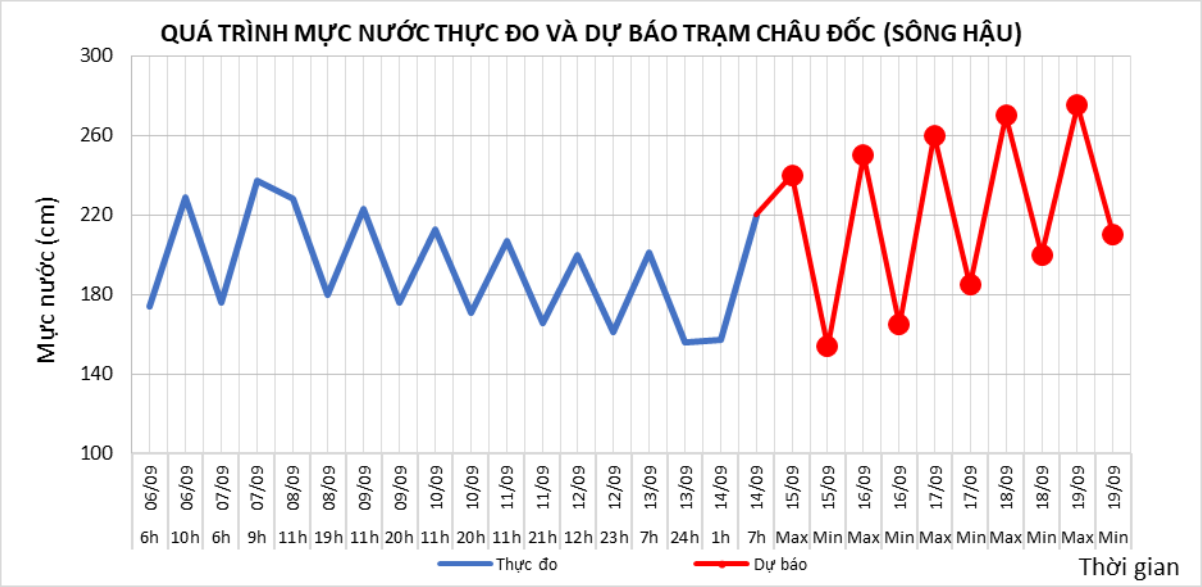


*Cảnh báo: Trong 5 ngày tới, lũ thượng nguồn về kết hợp với triều cường tăng cao nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long*

## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 13h-14/09 | 19h-14/09 | 1h-15/09 | 7h-15/09 | 13h-15/09 | | 19h-15/09 | | 1h-16/09 | | 7h-16/09 | | 13h-16/09 | | 19h-16/09 | | 1h-17/09 | | 7h-17/09 | |
| Đà | Hồ Hòa Bình (*) | 3653 | 3717 | 3788 | 3715 | 3600 | ↓ | 3700 | ↑ | 3700 | → | 3600 | ↓ | | | | | | | | |
| Thao | Yên Bái | 2924 | 2875 | 2860 | 2854 | 2845 | ↓ | 2840 | ↓ | 2835 | ↓ | 2825 | ↓ | | | | | | | | |
| Thao | Phú Thọ | 1526 | 1511 | 1491 | 1477 | 1455 | ↓ | 1440 | ↓ | 1425 | ↓ | 1415 | ↓ | | | | | | | | |
| Lô | Tuyên Quang | 1919 | 1868 | 1811 | 1779 | 1750 | ↓ | 1725 | ↓ | 1700 | ↓ | 1680 | ↓ | | | | | | | | |
| Lô | Vụ Quang | 1447 | 1396 | 1345 | 1280 | 1230 | ↓ | 1200 | ↓ | 1160 | ↓ | 1130 | ↓ | | | | | | | | |
| Hồng | Hà Nội | 806 | 774 | 746 | 716 | 690 | ↓ | 660 | ↓ | 635 | ↓ | 610 | ↓ | 580 | ↓ | 555 | ↓ | 525 | ↓ | 500 | ↓ |
| Cả | Nam Đàn | 227 | 217 | 181 | 151 | 165 | ↑ | 150 | ↓ | 135 | ↓ | 120 | ↓ | 110 | ↓ | 100 | ↓ | | | | |
| Kôn | Thạnh Hòa | 542 | 552 | 542 | 541 | 540 | ↓ | 538 | ↓ | 535 | ↓ | 540 | ↑ | | | | | | | | |
| Đăkbla | Kon Tum | 51629 | 51627 | 51604 | 51584 | 51590 | ↑ | 51595 | ↑ | 51600 | ↑ | 51605 | ↑ | | | | | | | | |
| Krông Ana | Giang Sơn | 41719 | 41714 | 41710 | 41715 | 41720 | ↑ | 41723 | ↑ | 41727 | ↑ | 41730 | ↑ | | | | | | | | |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11213 | 11202 | 11197 | 11198 | 11200 | ↑ | 11198 | ↓ | 11196 | ↓ | 11193 | ↓ | | | | | | | | |

*Ghi chú:* (*): Q $m^3/s$

| Sông | Trạm | Thực đo 24h và 36h qua (cm) | | | | Dự báo 24h và 36h tới (cm) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước cao nhất | | Mực nước thấp nhất | | Mực nước cao nhất | | Mực nước thấp nhất | |
| Cầu | Đáp Cầu | 696 | ↓ | 623 | ↓ | 620 | ↓ | 540 | ↓ |
| Thương | Phủ Lạng Thương | 636 | ↓ | 581 | ↑ | 575 | ↓ | 525 | ↓ |
| Lục Nam | Lục Nam | 553 | ↓ | 489 | ↑ | 485 | ↓ | 410 | ↓ |
| Thái Bình | Phả Lại (**) | 578 | ↓ | 466 | ↓ | 450 | ↓ | 345 | ↓ |
| Hoàng Long | Bến Đế | 438 | ↓ | 392 | ↓ | 390 | ↓ | 370 | ↓ |
| Mã | Giàng (**) | 296 | ↓ | 177 | ↓ | 220 | ↓ | 120 | ↓ |
| La | Linh Cảm | 156 | ↑ | -9 | ↓ | 165 | ↑ | -25 | ↓ |
| Gianh | Mai Hóa | 83 | ↑ | -67 | ↓ | 85 | ↑ | -70 | ↓ |
| Hương | Kim Long | 33 | ↓ | 18 | ↓ | 35 | ↑ | 20 | ↑ |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 64 | ↑ | -26 | ↑ | 65 | ↑ | -30 | ↓ |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 90 | → | 48 | ↑ | 90 | → | 30 | ↓ |
| Đà Rằng | Phú Lâm | 53 | ↓ | -72 | ↓ | 55 | ↑ | -60 | ↑ |

*Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới*

## Khu vực Nam Bộ:

| Sông | Trạm | Mực nước cao nhất ngày | | | | | | | | | | | | Mực nước thấp ngày | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Thực đo | | Dự báo | | | | | | | | | | Thực đo | | Dự báo | | | | | | | | | |
| | | 14/09 | | 15/09 | | 16/09 | | 17/09 | | 18/09 | | 19/09 | | 14/09 | | 15/09 | | 16/09 | | 17/09 | | 18/09 | | 19/09 | |
| Sông Tiền | Tân Châu | 229 | ↑ | 240 | ↑ | 250 | ↑ | 265 | ↑ | 280 | ↑ | 290 | ↑ | 181 | ↓ | 179 | ↓ | 185 | ↑ | 210 | ↑ | 230 | ↑ | 250 | ↑ |
| Sông Hậu | Châu Đốc | 220 | ↑ | 240 | ↑ | 250 | ↑ | 260 | ↑ | 270 | ↑ | 275 | ↑ | 157 | ↑ | 154 | ↓ | 165 | ↑ | 185 | ↑ | 200 | ↑ | 210 | ↑ |

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 16/09**

**Tin phát lúc: 10h30’**

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin**

**Phùng Tiến Dũng**